

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: PLT08A

ĐỀ TÀI: Phân tích ưu điểm và khuyết tật của cơ chế thị trường. Liên hệ thực tiễn Việt Nam.

Giảng viên hướng dẫn: Phạm Thanh Hiền Sinh viên thực hiện: Luân Hoàng Hiệp

Lớp : K23ATCC

Mã sinh viên : 23A7510045

Hà nội, ngày tháng năm 2020



MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU1
1. Tính cấp thiết của đề tài
2. Mục tiêu nghiên cứu1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu2
4. Phương pháp nghiên cứu2
5. Kết cấu tiểu luận
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG3
1.1. Khái niệm nền kinh tế thị trường
1.2. Đặc trưng phổ biến của nền kinh tế thị trường
1.3. Ưu điểm và khuyết điểm của nền kinh tế thị trường
1.3.1. Ưu điểm
1.3.2. Khuyết điểm của cơ chế thị trường
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG ƯU ĐIỂM VÀ KHUYẾT ĐIỂM NỀN KINH TẾ
THỊ TRƯỜNG CỦA VIỆT NAM HIỆN NAY7
2.1. Những thành tựu của Việt Nam trong 35 năm chuyển sang nền kinh tế th
trường định hướng XHCN
2.2. Những hạn chế của nền kinh tế thị trường của nước ta
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH
HƯỚNG XHCN VIỆT NAM15
3.1 Giải pháp khắc phục khắc phục từ thực tế Việt Nam15
3.2 Giải pháp phát huy mặt tích cực của kinh tế thị trường15
3.2.1. Thực hiện nhất quán chính sách kinh tế nhiều thành phần15
3.2.2. Mở rộng phân công lao động xã hội, tạo 1ập đồng bộ các yếu tố thị trường16
3.2.3. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh công
nghiệp hóa, hiện đại hóa17
3.2.4. Giữ vững ổn định chính trị, hoàn thiện hệ thống luật pháp, đổi mới các chính
sách tài chính, tiền tệ, giá cả :18

3.2.5. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống điều tiết kinh tế vĩ mô, đào tạo ở	tội ngũ cán bộ
quản lý kinh tế và các nhà kinh doanh giỏi	18
3.2.6. Thực hiện chính sách đối ngoại có lợi cho phát triển kinh tế th	i trường định
hướng xã hội chủ nghĩa	19
KÉT LUẬN	20
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	21

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong thời kì đầu của xã hội loài người do sự lạc hậu của lực lượng sản xuất,nên sản xuất xã hội mang tính tự cung tự cấp khiến nhu cầu của con người bị bó hẹp trong một giới hạn nhất định. Khi lực lượng sản xuất phát triển và có nhiều thành tựu mới, con người dần thoát khỏi nền khinh tế tự nhiên và chuyển sang nền kinh tế sản xuất hàng hoá. Nền kinh tế hàng hoá phát triển càng mạnh mẽ và đến đỉnh cao của nó là nền kinh tế thị trường. Kinh tế thị trường có những ưu việt của nó, đó là sự thoả mãn tối đa nhu cầu của con người với một khối lượng hàng hoá khổng lồ. Tuy nhiên nó cũng bộc lộ những hạn chế, nhất là trong chế độ xã hội TBCN, một chế độ xã hội ở đó chỉ có lợi nhuận được chú trọng hàng đầu dẫn đến sự phân hoá xã hội sâu sắc và quyền bình đẳng trong xã hội bị xem nhẹ.

Nhận biết trước tình hình đó, trong quá trình nghiên cứu về hình thái kinh tế xã hội Mac và Anghen đã đưa ra dự đoán: CNTB sớm muộn cũng bị thay thế bởi một chế độ xã hội cao hơn, chế độ xã hội trong đó con người hoàn toàn tự do, văn minh và bình đẳng, có nền kinh tế phát triển bền vững, xã hôị công bằng. Đó là chủ nghĩa cộng xản mà giai đoạn thấp của nó là CNXH - thời kì chuyên chính của giai cấp vô sản.

Nước ta sau khi giành được độc lập ở miền Bắc, Đảng đã xác định đưa đất nước lên tiến lên CNXH bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN. Khi miền bắc hoàn toàn được giải phóng thì cả nước bước vào thời kì quá độ lên CNXH. Đại hội Đảng VI (1986) là một bước ngoặt lịch sử của nền kinh tế với đường lối mới của Đảng để phát triển đất nước. Theo đó ta xây dựng và phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN. Tư tưởng ấy càng được nhấn mạnh trong các kì đại hội tiếp theo của Đảng.

Cho tới nay, sau hơn ba mươi năm đổi mới ta đã gặt hái được nhiều thành tựu đáng kể. Tuy nhiên bên cạnh đó còn có khá nhiều những mặt cần điều chỉnh.

Một số suy nghĩ và giải pháp qua nghiên cứu kinh tế hàng hoá, kinh tế thị trường đang diễn ra ở nước ta hiện nay sẽ phần nào giúp ta hiểu rõ hơn về thực trạng của nước ta trong thời kì quá độ này. Chính vì vậy, em đã chọn đề tài: "Phân tích ưu điểm và khuyết điểm của cơ chế thị trường. Liên hệ thực tiến Việt Nam" làm đề tài tiểu luận môn học của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Từ việc nghiên cứu khái quát cơ sở lý luận và thực tiễn của nền kinh tế thị trường, tiểu luận tập trung phân tích thực trạng nền kinh tế thị trường tại Việt Nam,

từ đó đưa ra một số khuyến nghị và giải pháp nhằm phát triển nền kinh tế thị trường Việt Nam trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài: nền kinh tế thị trường, ưu điểm và khuyết điểm.

Phạm vi nghiên cứu: nền kinh tế thị trường tại Việt Nam

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thống kê, logic.
- Phương pháp phân tích tổng hợp.
- Phương pháp đối chiếu và so sánh trên cơ sở phương pháp luận biện chứng duy vật.

5. Kết cấu tiểu luận

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung tiểu luận được kết cấu gồm 3 chương như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về nền kinh tế thị trường

Chương 2: Thực trạng nền kinh tế thị trường ở Việt Nam

Chương 3: Giải pháp phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

1.1. Khái niệm nền kinh tế thị trường

Kinh tế thị trường là nền kinh tế được vận hành theo cơ chế thị trường. Đó là nền kinh tế hàng hóa phát triển cao, ở đó mọi quan hệ sản xuất và trao đổi đều thông qua thị trường, chịu sự điều tiết và tác động của các quy luật thị trường.

Sự hình thành kinh tế thị trường là khách quan trong lịch sử từ kinh tế tự nhiên, tự túc, kinh tế hàng hóa rồi từ kinh tế hàng hóa phát triển thành kinh tế thị trường. Kinh tế thị trường cũng trải qua quá trình phát triển ở các trình độ khac nhau từ kinh tế thị trường sơ khai đến kinh tế thị trường hiện đại ngày nay. Kinh tế thị trường là văn minh của nhân loại.

1.2. Đặc trưng phổ biến của nền kinh tế thị trường

Kinh tế thị trường đã phát triển qua nhiều giai đoạn với nhiều mô hình khác nhau, các nền kinh tế thị trường có những đặc trưng bao gồm:

Thứ nhất, có sự đa dạng của các chủ thể kinh tế, nhiều hình thức sở hữu hệ thống các quan hệ mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế. Các chủ thể kinh tế bình đẳng trước pháp luật.

Thứ hai, thị trường đóng vai trò quyết định trong việc phân bổ các nguồn lực xã hội thông qua hoạt động của các thị trường bộ phận như thị trường hàng hóa, thị trường dịch vụ, thị trường sức lao động,thị trường tài chính, thị trường bất động sản, thị trường khoa học công nghệ...

Thứ ba, giá cả được hình thành theo nguyên tắc thị trường, cạnh tranh vừa là môi trường, vừa là động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, động lực trực tiếp của các chủ thể sản xuất kinh doanh là lợi nhuận và lợi ích kinh tế xã hội khác, nhà nước là chủ thể thực hiện chức năng quản lý, chức năng kinh tế, thực hiện khắc phục những khuyết tật của thị trường, thúc đẩy những yếu tố tích cực, đảm bảo sự bình đẳng xã hội và sự ổn định của toàn bộ nền kinh tế.

Thứ tư, là nền kinh tế mở, thị trường trong nước quan hệ mật thiết với thị trường quốc tế.

Các đặc trưng trên mang tính phổ biến của mọi nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện lịch sử cụ thể, tùy theo chế độ chính trị xã hội của mỗi quốc gia, ngoài những đặc trưng chung, mỗi nền kinh tế thị trường quốc gia có thể có những đặc trưng riêng tạo nên tính đặc thù và các mô hình kinh tế thị trường khác nhau.

1.3. Ưu điểm và khuyết điểm của nền kinh tế thị trường

1.3.1. Ưu điểm

Nền kinh tế thị trường có những ưu điểm lớn như sau:

Một là, nền kinh tế thị trường luôn tạo ra động lực cho sự sáng tạo các chủ thể kinh tế.

Trong nền kinh tế thị trường các chủ thể luôn có cơ hội để tìm ra động lực cho sự sáng tạo của mình. Thông qua vai trò của thị trường mà nền kinh tế thị trường trở thành phương thức hữu hiệu kích thích sự sáng tạo trong hoạt động của các chủ thể kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tự do của họ, qua đó thúc đẩy tăng năng suất lao động làm cho nền kinh tế hoạt động hiệu quả, năng động. Nền kinh tế thị trường chấp nhận những ý tưởng sáng tạo mới trong thực hiện sản xuất kinh doanh và quản lý. Nền kinh tế thị trường tạo môi trường rộng mở cho các mô hình kinh doanh mới theo sự phát triển của xã hội.

Thứ hai, nền kinh tế thị trường luôn phát huy tốt nhất tiềm năng của mọi thủ thể, các vùng miền cũng như lợi thế quốc gia.

Trong nền kinh tế thị trường, mọi tiềm năng lợi thế đều có thể được phát huy, đều có thể trở thành lợi ích đóng góp cho xã hội. Thông qua vai trò gắn kết của thị trường mà nền kinh tế thị trường trở thành phương thức hiệu quả hơn hẳn so với nền kinh tế tự cung tự cấp hay nền kinh tế kế hoạch hóa để phát huy tiềm năng, lợi thế của từng thành viên, từng vùng miền trong quốc gia, của từng quốc gia trong quan hệ kinh tế với phần còn lại của thế giới.

Thứ ba, nền kinh tế thị trường tạo luôn ra các phương thức để thảo mãn tố đa nhu cầu của con người, từ đó thúc đẩy sự tiến bộ, văn minh xã hội.

Trong nền kinh tế thị trường, các thành viên của xã hội luôn có thể tìm thấy cơ hội tối đa để thỏa mãn nhu cầu của mình. Nền kinh tế thị trường với sự tác động của các quy luật thị trường luôn tạo ra sự phù hợp giữa khối lượng, cơ cấu sản xuất với khối lượng, cơ cấu nhu cầu tiêu dùng của xã hội. Nhờ đó, nhu cầu tiêu dùng về các loại hàng hóa, dịch vụ khác nhau được đáp ứng kịp thời, người tiêu dùng được thỏa mãn nhu cầu, cũng như đáp ứng đầy đủ mọi chủng loại hàng hóa dịch vụ. Thông qua đó, nền kinh tế thị trường trở thành phương thức để thúc đẩy văn minh, tiến bộ xã hôi.

Thứ tư, cơ chế thị trường kích thích đổi mới kĩ thuật, hợp lý hoá sản xuất. Sức ép của cạnh tranh buộc những người sản xuất phải giảm chi phí sản xuất cá biệt đến mức tối thiểu bằng cách áp dụng những phương pháp sản xuất tốt nhất như không

ngừng đổi mới kỹ thuật công nghệ sản xuất, đổi mới sản phẩm, đổi mới tổ chức sản xuất và quản lý kinh doanh, nâng cao hiệu quả.

Thứ năm, sự điều tiết của của cơ chế thị trường mềm dẻo hơn sự điều chỉnh của cơ quan nhà nước và có khả năng thích nghi cao hơn trước, những điều kiện kinh tế biến đổi, làm thích ứng kịp thời giữa sản xuất xã hội với nhu cầu xã hội.

Nhờ những ưu điểm và tác dụng đó, cơ chế thị trường có thể giải quyết được những vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế. Nó là cơ chế tốt nhất điều tiết nền sản xuất xã hội. Tuy nhiên, "sự thành công" của cơ chế đó là có điều kiện: Các yếu tố sản xuất được lưu động, di chuyển dễ dàng, giá cả thị trường có tính linh hoạt thông tin thị trường phải nhạy, và các chủ thể thị trường phải nắm được đầy đủ thông tin liên quan.

1.3.2. Khuyết điểm của cơ chế thị trường

Cơ chế thị trường là cơ chế tốt nhất điều tiết nền kinh tế thị trường, tuy nhiên cơ chế thị trường cũng có những khuyết tật vốn có của nó.

Thứ nhất, cơ chế thị trường chỉ thể hiện đầy đủ khi có sự kiểm soát của cạnh tranh hoàn hảo, khi xuất hiện cạnh tranh không hoàn hảo, thì hiệu lực của cơ chế thị trường bị giảm. Chẳng hạn xuất hiện độc quyền, các nhà độc quyền có thể giảm sản lượng, tăng giá để thu lợi nhận cao, mặt khác, khi xuất hiện độc quyền thì không có sức ép của cạnh tranh đối với việc đổi mới kĩ thuật.

Thứ hai, mục đích hoạt động của các doanh nghiệp là lợi ích tối đa, vì vậy họ có thể lạm dụng tài nguyên của xã hội gây ô nhiễm môi trường sống của con người, do đó hiệu quả kinh tế - xã hội không được đảm bảo.

Thứ ba, phân phối thu nhập không công bằng, có những mục tiêu xã hội chủ nghĩa dù cơ chế thị trường có hoat động trôi trảy thì cũng không đạt được. Sự tác động của cơ chế thị trường sẽ dẫn tới sự phân hoá giàu nghèo, phân cực về của cải, tác động của cơ chế thị trường sẽ đưa lại hiệu quả kinh tế cao, nhưng nó không tự động mang lại những giá trị mà xã hội muốn vươn tới. Edgar Morin đã nhận xét chua chát: "Trong các nền văn minh được gọi là phát triển của chúng ta, tồn tại một tình trạng kém phát triển thảm hại về văn hoá, trí não, tình người".

Thứ tư, một nền kinh tế do cơ chế thị trường thuần tuý điều tiết khó tránh khỏi những thăng trầm, khủng hoảng kinh tế có tính chu kỳ và thất nghiệp.

Người ta nhận thấy rằng, một nề kinh tế thị trường hiện đại đứng trước một khó khăn nan giải của kinh tế vĩ mô: không một nước nào trong một thời gian dài lại có được lạm phát thấp và đầy đủ công ăn việc làm.

Do cơ chế thị trường có một loạt các khuyết tật vốn có của nó, nên trong thực tế không tồn tại cơ chế thị trường thuần tuý, mà thường có sự can thiệp của nhà nước để sửa chữa những thất bại của cơ chế thị trường, khi đó nền kinh tế, như người ta thường gọi, gọi là nền kinh tế hỗn hợp.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG ƯU ĐIỂM VÀ KHUYẾT ĐIỂM NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG CỦA VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Những thành tựu của Việt Nam trong 35 năm chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

Trong suốt quá trình chuyển mình từ một nền kinh tế lạc hậu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường hiện đại định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam đã vươn lên thành một điểm sáng tăng trưởng trong khu vực và trên thế giới với nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Nền kinh tế không chỉ tăng trưởng về quy mô mà chất lượng tăng trưởng cũng được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể.

Cu thể: Tăng trưởng kinh tế đat tốc đô cao. Sau giai đoan đầu đổi mới (1986-1990), mức tăng trưởng GDP bình quân hằng năm chỉ đat 4,4%. Giai đoan 1996-2000, tốc đô tăng GDP đạt 7%. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay, với sư điều hành quyết liệt và quyết tâm cao của Chính phủ, Việt Nam đã từng bước đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, biểu hiện ở việc tốc độ tăng GDP bình quân giai đoạn 2016-2019 đạt mức 6,8%, đạt mục tiêu tăng trưởng bình quân 6,5% đến 7% của kế hoạch 5 năm 2016-2020. Mặc dù năm 2020, kinh tế chiu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 nhưng nền kinh tế vẫn tăng trưởng gần 3%, là một trong những nước hiếm hoi có tăng trưởng dương trong khu vực và trên thế giới. Quy mô nền kinh tế được mở rộng đáng kể, GDP đạt khoảng 262 tỷ USD vào năm 2019, tăng 18 lần so với năm đầu đổi mới, thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 2.800 USD/người và thuộc các nước có mức thu nhập trung bình trên thế giới. Chất lượng tăng trưởng được nâng cao, năng suất lao động tăng từ 4,3%/năm giai đoạn 2011 - 2015 lên 5,8%/năm giai đoạn 2016 - 2020, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) bình quân 5 năm 2016 - 2020 đạt khoảng 45,2% (mục tiêu đề ra là 30 đến 35%).

Kinh tế vĩ mô cơ bản được giữ ổn định, các thị trường vận hành thông suốt tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp (DN) tập trung sản xuất, kinh doanh. Tỷ lệ lạm phát dần được kiểm soát từ mức ba chữ số những năm đầu của thời kỳ đổi mới xuống mức mục tiêu 4% trong suốt giai đoạn 2016 - 2020. Các thị trường vốn và tiền tệ có bước phát triển mạnh mẽ, hoạt động thông suốt và dần ổn định hơn. Tín dụng tăng trưởng tốt, là kênh dẫn vốn quan trọng của nền kinh tế tới các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Thị trường ngoại tệ được quản lý linh hoạt, tình trạng đô-la hóa giảm dần qua các năm, quỹ dự trữ ngoại hối tăng cao, niềm tin của người dân vào đồng nội tệ được củng cố vững chắc.

Cơ cấu kinh tế dịch chuyển theo hướng tích cực và phù hợp hơn với mô hình tăng trưởng kinh tế. Nền kinh tế dịch chuyển theo hướng hiện đại, tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ tăng nhanh, trở thành động lực tăng trưởng chính, trong khi tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm xuống. Không chỉ cơ cấu kinh tế thay đổi mà cơ cấu nội ngành cũng dịch chuyển phù hợp trình độ phát triển của nền kinh tế.

Nhiều động lực tăng trưởng mới được xây dựng bên cạnh khu vực DN nhà nước và khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài. Kinh tế tư nhân phát triển mạnh, số DN thành lập mới tăng nhanh cả về số lượng và vốn đăng ký, làn sóng khởi nghiệp sáng tạo lan tỏa rộng với nhiều mô hình kinh doanh độc đáo, có hiệu quả. Nguồn nhân lực có kỹ năng, được đào tạo bài bản, có khả năng ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh được chú trọng phát triển, tạo tiềm lực phát triển kinh tế hiện đại trên nền tảng khoa học - công nghệ. Hệ thống hạ tầng quốc gia được tập trung nguồn lực xây dựng một cách đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị lớn. Bộ máy Chính phủ thực hiện tốt vai trò Chính phủ kiến tạo, nỗ lực xóa bỏ nhiều thủ tục hành chính rườm rà, tạo ra môi trường kinh doanh, đầu tư thuận lợi để tập trung, chuyển hóa nguồn lực từ tất cả các thành phần kinh tế vào phát triển kinh tế - xã hội.

Tiêu dùng nội địa và đầu tư tiếp tục trở thành hai trụ cột quan trọng của nền kinh tế. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trong nước tăng liên tục, riêng giai đoạn 2011 - 2019 tăng trung bình khoảng 12,8%. Với sự phát triển của khoa học công nghê, thi trường bán lẻ thay đổi dần từ kênh bán hàng truyền thống sang kênh bán hàng hiện đại, các DN linh hoạt thích ứng sư thay đổi về hành vi mua sắm và thị hiếu của người tiêu dùng, trong đó hình thức mua sắm trực tuyến ngày càng được ưa chuộng. Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển được đẩy mạnh, đầu tư khu vực ngoài nhà nước tăng nhanh và chất lượng, hiệu quả được cải thiện. Vốn đầu tư phát triển giai đoan 2011 - 2020 đạt gần 15 triệu tỷ đồng, tặng bình quân 10,6%/năm. Vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ đạt 20,8% tổng đầu tư xã hội, tập trung cho các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm. Vốn đầu tư của khu vực ngoài nhà nước tăng nhanh từ 36% năm 2010 lên 46% năm 2020. Nhiều tập đoàn, DN tư nhân đã tham gia đầu tư, hoàn thành nhiều công trình có ý nghĩa to lớn, nâng cao năng lực cạnh tranh. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng mạnh với nhiều dự án quy mô lớn, công nghệ cao, đem lại nhiều cơ hội hợp tác sản xuất, kinh doanh và chuyển giao công nghệ cho khu vực kinh tế trong nước.

Môi trường kinh doanh trong nước được cải thiện, năng lực cạnh tranh quốc gia được nâng cao. Quyền tự do, bình đẳng trong kinh doanh, tiếp cận cơ hội kinh

doanh được cải thiện. Chính phủ tiếp tục nỗ lực đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh và danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Vị trí xếp hạng môi trường kinh doanh toàn cầu của Việt Nam tăng từ hạng 88 năm 2010 lên hạng 70 năm 2019. Môi trường cạnh tranh trong nước từng bước được cải thiện, pháp luật về tố tụng cạnh tranh cũng có những bước tiến, tạo tiền đề giải quyết cho nhiều vụ việc. Theo Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) công bố trong Báo cáo Năng lực cạnh tranh toàn cầu năm 2019 (The Global Competitiveness Report 2019), thì năm 2019, Việt Nam đứng vị trí thứ 67 trong số 141 quốc gia và vùng lãnh thổ trong bảng xếp hạng, tăng 10 bậc so với năm trước, ở vị trí 77 trong số 135 với hầu hết các chỉ số được cải thiện.

Với tinh thần Việt Nam là bạn và đối tác với mọi quốc gia trên thế giới, nước ta đã đánh dấu mốc quan trong đầu tiên trong giai đoan mở cửa nền kinh tế, hôi nhập kinh tế thế giới với việc gia nhập Tổ chức Thương mai thế giới (WTO) năm 2007 và tới nay, Việt Nam đã tích cực đàm phán và ký nhiều hiệp định thương mai tư do thế hệ mới (FTA) song phương và đa phương. Gần đây nhất, Việt Nam đã ký hai hiệp định với tiềm năng rất lớn là EVFTA và RCEP về cả thị trường và sản phẩm xuất khẩu, hứa hẹn duy trì xuất khẩu là động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế. Hội nhập kinh tế quốc tế thúc đẩy hoạt động thương mại quốc tế của Việt Nam phát triển mạnh, gia tăng kim ngạch xuất nhập khẩu. Từ một nước nhập siêu, Việt Nam đã chuyển sang cân bằng xuất nhập khẩu, thậm chí là xuất siêu. Việc có quan hệ FTA với các nền kinh tế lớn và phát triển tại các khu vực địa lý khác nhau đã giúp Việt Nam đa dang hóa quan hệ kinh tế đối ngoại và có được cơ cấu thi trường hợp lý hơn, không quá phụ thuộc vào một khu vực thị trường nào. Trong 10 năm trở lại đây, thị trường xuất khẩu được mở rộng theo hướng đa dạng hóa, đa phương hóa. Việt Nam đã xuất khẩu hàng hóa đến hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, chủ đông từng bước chuyển dịch sang các nước có trình đô phát triển cao và cơ cấu hàng hóa nhập khẩu có tính bổ sung cho cơ cấu hàng hóa trong nước. Việt Nam hiện là một trong 10 nền kinh tế có độ mở cửa thị trường lớn nhất thế giới với tỷ trọng xuất nhập khẩu/GDP tăng liên tục qua các năm (từ 136% năm 2010 lên xấp xỉ 200% vào năm 2019). Trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng tiêu cực tới kinh tế thế giới, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam 11 tháng năm 2020 vẫn đạt mức xuất siêu kỷ lục lên tới 20,1 tỷ USD.

Trong đầu thế kỷ 21, bối cảnh kinh tế - chính trị - xã hội trên bình diện quốc tế đã có nhiều thay đổi, biến động nhanh, không ổn định, mối quan hệ ngày càng phức tạp và không rõ ràng. Tình hình đại dịch Covid-19, biến đổi khí hậu, thời tiết cực

đoan và thiên tai nghiêm trọng diễn ra trong năm 2020 càng củng cố thêm xu hướng nêu trên. Với tính bất quy luật như vậy, không có một hệ thống giải pháp nào có tính khuôn mẫu và cứng nhắc có thể mang lại hiệu quả đối với công tác điều hành kinh tế - xã hội của đất nước. Nhận thức được đặc điểm này, Đảng và Nhà nước ta đã xác định cần có các cơ chế tốt hơn để tăng khả năng chống chịu trước các cú sốc, tạo điều kiện chia sẻ những hệ lụy do cú sốc tạo ra cho nền kinh tế. Việt Nam đã chủ động xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại, tạo dựng nền tảng và dư địa cho điều hành chính sách vĩ mô, từng bước làm chủ các công nghệ sản xuất tiên tiến, cải thiện vị trí của DN và nền kinh tế trong chuỗi giá trị toàn cầu, đa dạng hóa các thị trường và đối tác thương mại. Có thể nhận thấy, mỗi lần đối mặt với thử thách là một lần nền kinh tế Việt Nam tự học hỏi, kiểm chứng những chính sách và cuộc sống, giữa lý luận và thực tiễn để rút ra được những bài học cho giai đoạn tiếp theo. Văn hóa học tập từ quá trình điều hành chính sách vĩ mô này giúp cho đất nước luôn tránh được sự bị động trước những tình hình mới khó lường.

Qua thực tiễn hơn 35 năm đổi mới toàn diên đất nước, một thành quả lý luân quan trọng được khẳng định: phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là hoàn toàn đúng đắn, là sự vận dụng sáng tạo của Đảng ta và là con đường, phương thức để xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta. Nước ta đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội thì nền kinh tế là nền kinh tế quá độ, không thể có ngay kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, nước ta phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá đô lên chủ nghĩa xã hôi - vừa tiếp thu có chon loc kinh nghiêm phát triển kinh tế thi trường của thế giới vừa vận dụng, phát triển sáng tạo cho phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một thể thống nhất bao gồm hai mặt gắn bó biên chứng hữu cơ với nhau, là kinh tế thi trường hiện đai, hội nhập quốc tế, vân hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thi trường, có sư quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hôi chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước; con người vừa là mục tiêu vừa là động lực, nguồn lực phát triển... Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vừa vận động, phát triển tuân theo, chịu sự chi phối của những quy luật của kinh tế thị trường; vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối, hàm chứa, gắn với và hướng tới những giá trị cơ bản của các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển đồng bộ, toàn diện trong cả bốn khâu của quá

trình tái sản xuất xã hội: sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng; trên cả ba quan hệ cơ bản của quan hệ sản xuất xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa: sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối. "Nền kinh tế thi trường đinh hướng xã hôi chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó: kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoach phát triển kinh tế - xã hôi". Các thành phần kinh tế hợp tác, canh tranh lành mạnh, bình đẳng, hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành hữu cơ quan trọng của nền kinh tế quốc dân, cùng tồn tại, phát triển lâu dài. Các thành phần kinh tế được bình đẳng trong huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực phát triển và trách nhiệm, nghĩa vụ đối với đất nước, đối với xã hội. Phân phối các nguồn lực "đầu vào" cho sản xuất và phân phối sản phẩm làm ra bảo đảm công bằng, công khai, minh bach và tao đông lực cho phát triển. Ở nước ta hiện nay thực hiện chế đô phân phối với nhiều hình thức, chủ yếu là phân phối theo lao đông, theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời còn phân phối theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách... Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; sử dụng các công cu và các nguồn lực của Nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và bảo vệ môi trường; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển. Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội... Tổng Bí thư đã chỉ ra rằng: "Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển. Điều đó có nghĩa là: không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không "hy sinh" tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có

hoàn cảnh khó khăn. Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa"...

Thực tiễn qua hơn 35 năm đổi mới toàn diện đất nước, "trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thực sự đem lại những thay đổi to lớn, rất tốt đẹp cho đất nước", "kinh tế phát triển, lực lượng sản xuất được tăng cường; nghèo đói giảm nhanh, liên tục; đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng được mở rộng; thế và lực của quốc gia được tăng cường; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố". Đó là những thành tựu không thể phủ nhận, mặc dù trong thực tế, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta còn nhiều hạn chế, cần tiếp tục hoàn thiện...

Việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không chỉ là vấn đề mang tính tất yếu của công cuộc đổi mới mà còn là sự đúng đắn về nguyên tắc, quan điểm của Đảng, đồng thời là đòi hỏi của thực tiễn phát triển đất nước; không chỉ là nền móng bảo đảm độc lập, tự chủ về kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh mà còn là điều kiện căn bản và môi trường rộng mở tối ưu bảo đảm cho sự phát triển năng động, mạnh mẽ và bền vững của nền kinh tế gắn chặt với công bằng xã hội và vì mục tiêu tiến bộ xã hội, xét trên cả hai bình diện đối nội và hội nhập kinh tế quốc tế một cách chủ động, hiệu quả. Đó cũng là sự thể hiện ưu thế tuyệt đối của chế độ xã hội ta khi xem kinh tế thị trường chỉ là phương tiện, công cụ hữu hiệu để xây dựng chủ nghĩa xã hội nhằm phục vụ nhân dân so với các chế độ xã hội khác cũng phát triển kinh tế thị trường.

Hiện nay, chúng ta đang triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và tin tưởng chắc chắn rằng: chúng ta sẽ hoàn thiện đồng bộ, nâng cao chất lượng thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, để đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững, đạt mục tiêu đến năm 2045 nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, có thu nhập cao.

2.2. Những hạn chế của nền kinh tế thị trường của nước ta

Bên cạnh những thành tựu kinh tế-xã hội đã đạt được, nền kinh tế Việt Nam hiện nay cũng còn nhiều hạn chế, yếu kém cần được giải quyết, đó là:

- Các mặt văn hóa-xã hội "còn nhiều điểm nhức nhối". Tình trạng tham nhũng, lãng phí, buôn lậu, làm ăn phi pháp chưa được ngăn chặn có hiệu quả. Sự phân hóa giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn và giữa các tầng lớp dân cư có chiều hướng

tăng lên. Đời sống và mức sống của một bộ phận dân cư, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng còn khó khăn. Sức mua của thị trường còn yếu.

- Hệ thống chính trị ở nước ta vẫn còn những hạn chế nhất định. Một bộ phận cán bộ đảng viên giảm sút lý tưởng cách mạng, có biểu hiện tha hóa về lối sống, phẩm chất đạo đức. Tình trạng tham nhũng ngày càng nghiêm trọng hơn.
- -Việt Nam tăng trưởng kinh tế nhanh nhưng hiệu quả và chất lượng còn thấp, hàng hóa có sức cạnh tranh thấp. Công nghệ kỹ thuật còn lạc hậu, chưa sử dụng có hiệu quả nguồn vốn.
- -Việc chỉ đạo quan hệ sản xuất mới còn lúng túng, còn chậm tháo gỡ nhưng vướng mắc về cơ chế chính sách để phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước. việc quản lý còn lỏng lẻo sơ hở.
- -Nền kinh tế chưa hình thành đồng bộ hệ thống các loại thị trường. những loại thị trường như chứng khoán, bất động sản, lao động, vốn... chỉ mới hình thành một vài năm gần đây.
- Hệ thống pháp luật còn thiếu và kém hiệu lực, hệ thống bảo hiểm và an toàn xã hội còn chưa rã ràng và lúng túng. Đó chính là một trong những trở ngại trong quá trình đổi mới, cải cách khu vực kinh tế nhà nước, bảo vệ quyền lợi, lợi ích của người lao động trước những rủi ro của kinh tế thị ... làm gia tăng các vấn đề xã hội trong quá trình phát triển kinh tế thị trường.
- Do nền kinh tế Việt Nam không bao giờ là hoàn hảo nên sẽ nảy sinh những vấn đề làm cho cơ chế thị trường kém hiệu quả. Như còn độc quyền điện, nước, giao thông, bưu chính.... Đó là hậu quả của chiến tranh và bao cấp mà chúng ta cần khắc phục để cuộc sống của nhân dân được dễ dàng.
- Trong thời kì đổi mới và hội nhập các doanh nghiệp phát triển nhanh và nhiều cả về số lượng cũng như quy mô. Khiến cho việc quản lý hết sức khó khăn. Các doanh nghiệp chay theo lợi ích trước mắt mà có thể lam dụng tài nguyên thiên nhiên và những nguồn lực khan hiếm của xã gây những hậu quả hết sức nguy hại cho xã hội.
- Phân phối thu nhập không công bằng. Kinh tế Việt Nam bước vào dai đoạn hội nhập, chính vì thế, những người được trang bị vốn và kiến thức sẽ có cơ hội tạo ra thu nhập khổng lồ. Trong khi ấy, phần lớn của cải do người công nhân tạo ra, thì họ chỉ được nhận một phần nhỏ. Điều đó làm khoảng cách giàu nghèo ngày càng tăng. Bên canh đó, cơ chế thị trường làm cho nhiều người chỉ nghĩ đến đồng tiền, bán rẻ trách nhiệm và danh dự của mình để lấy đồng tiền, khiến cho xã hhội, đất nước lâm vào một quốc nạn mới: tham nhũng. Hiện tượng thiếu việc làm, thất

nghiệp còn nhiều. Chất lượng, hiệu quả của công tác giáo dục và đào tạo còn thấp, chất lượng phục vụ y tế chưa cao. Một bộ phận người nghèo không đủ tiền để chữa bệnh và cho con đi học... Các tệ nạn xã hội vẫn có chiều hướng gia tăng...

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN VIỆT NAM

3.1 Giải pháp khắc phục khắc phục từ thực tế Việt Nam.

Những khuyết tật cơ bản nhất cũng là những khuyết tật khó khăn nhất và nhà nước và Đảng phải giải quyết để đất nước vững bước trên con đường hội nhập và tiến lên Xã Hội Chủ Nghĩa. Và những giải pháp đã đề ra, đã thực hiện và được rút kinh nghiệm chủ yếu gồm:

- Đường lối đổi mới kinh tế của Việt Nam, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, được hình thành và phát triển từng bước. Quyết tâm khắc phục những yếu kém trong kinh tế và quản lý kinh tế; sắp xếp lại và cải tạo kinh tế, đặc biệt là tập trung phát triển nông nghiệp, cải tiến các chính sách lưu thông, phân phối.
- Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế, khuyến khích và đãi ngộ xứng đáng tài năng, đồng thời phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất kinh doanh và thông qua phúc lợi xã hội. Đây là một nguyên tắc phân phối công bằng trong hoàn cảnh thu nhập kinh tế còn thấp.
- -T hực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" là vô cùng quan trọng trong thúc đẩy, và quản lý sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. [www.tapchicongsan.org.vn]
- Những ngành kinh tế mới phát triển, những thị trường mới hoạt động đều được định hướng, nhà nước ban hành những bộ luật mới để đảm bảo việc hoạt động của những thị trường, lĩnh vực đó như: luật kinh doanh, luật doanh nghiệp, luật đầu tư bất động sản, luật đầu tư chứng khoán, luật bảo vệ môi trường...
- Đào tạo nguồn nhân lực quản lý cho nhà nước cũng như cho tư nhân nhằm đảm bảo cho nền kinh tế thị trường vân hành đúng theo quy luật khách quan và ý muốn chủ quan của nhà nước.
- Khuyến khích phát triển những thị trường bổ trợ nhằm tạo ra một nền kinh tế thị trường cân bằng và kích thích sự phát triển của nền kinh tế như: bảo hiểm, lao động, vốn...
- Cán bộ, người đứng đầu phải thực sự là người gương mẫu, và chịu trách nhiệm cao nhất với địa phương mình, cơ quan mình về vấn đề tham nhũng. Nói đi đôi với làm. Ai không thực hiện được phải xử lý nghiêm. [www.laodong.com.vn]
- 3.2 Giải pháp phát huy mặt tích cực của kinh tế thị trường
- 3.2.1. Thực hiện nhất quán chính sách kinh tế nhiều thành phần

Thừa nhận trên thực tế sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ là một trong những điều kiện cơ bản để thúc đẩy kinh tế thị trường phát triển, nhờ đó mà sử dụng thích hợp của mọi thành phần kinh tế.

Cùng với việc đổi mới, củng cố kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể, tư nhân phát triển là một nhận thức quan trọng trong thời kì quá độ. Tất cả các thành phần kinh tế đều bình đẳng trước pháp luật, tuy vị trí, quy mô, tỉ trọng, trình độ có khác nhau nhưng tất cả đều là nội lực của nền kinh tế phát triể thao định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa.

3.2.2. Mở rộng phân công lao động xã hội, tạo 1ập đồng bộ các yếu tố thị trường.

Phân công lao động xã hội là cơ sở của việc trao đổi sản phẩm. để đẩy mạnh quá trình tro đổi hàng hóa, cần phải mở rộng lao động vã hội, phân bố lại lao động và dân cư trong phạm vi cả nước cũng như trong từng địa phương, từng vùng theo hướng chuyên môn hóa, hợp tác hóa nhằm khai thác mọi nguồn lực, phát triển nhiều ngành nghề, sử dụng có hiệu quả cơ sở sản xuất – kỹ thuật và có điều kiện để tạo việc làm cho nhiều lao động. Cùng với mở rộng phân công lao động xã hội trong nước, phải tiếp tục mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài nhằm gắn phân công lao động trong nước với phân công lao động trên thế giới.

Cần phát triển đồng bộ và quản lý có hiệu quả sự vận hành các loại thị trường cơ bản theo cơ chế cạnh tranh lành mạnh: phát triển thị trường hàng hóa và dịch vụ: phát triển vững chắc thị trường tài chính bao gồm thị trường vốn và thị trường tiền tệ theo hướng đồng bộ, có cơ cấu hoàn thiện; phát triển thị trường bất đông sản bao gồm thị trường quyền sử dụng đất và bất động sản gắn liền với đất; phát triển thị trường lao động trên mọi khu vực kinh tế; phát triển thị trường công nghệ... điều này sẽ đảm bảo cho việc phân bố và sử dụng các yếu tố đầu vào, đầu ra của qua trình sản xuất phù hợp với nhu cầu của sự phát triển kinh tế thị trường dịnh hướng Xã Hội Chủ Nghĩa.

Tiếp tục đổi mới tư duy quản lý, tự lực, tự cường vươn lên; biến khó khăn, thách thức thành động lực để phấn đấu vươn lên, khẳng định mình và trưởng thành. Quán triệt tinh thần nỗ lực phấn đấu để có thể "biến không thành có, biến khó thành dễ, biến cái không thể thành có thể"; phát huy những thành tích, thành tựu đã đạt được, những kinh nghiệm đã có để tổ chức thực hiện ngày càng hiệu quả hơn.

Đổi mới tư duy, phương pháp luận, cách tiếp cận trong giải quyết các vấn đề, để có giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa phù hợp trên tinh thần "suy nghĩ phải kỹ lưỡng, tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc ấy"; không say

sưa, ngủ quên trên thắng lợi, cùng với đó phải nhìn thẳng vào sự thật, "nghĩ thật, nói thật, làm thật, hiệu quả thật, nhân dân và doanh nghiệp được thụ hưởng thật" đối với công tác và những thành quả phát triển của ngành, từ đó tạo ra sức mạnh nội sinh.

3.2.3. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong kinh tế thị trường, các doanh nghiệp chỉ có thể đứng vững trong cạnh tranh nếu đổi mới công nghệ để hạ chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm. Muốn vậy, phải đẩy mạnh công tác nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu mới của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật về quá trình sản xuất và lưu thông hàng hóa. So với thế giới, trình độ công nghệ sản xuất của Việt Nam còn tháp kém, không đồng bộ, do đó, khả năng cạnh tranh của hàng hóa nước ta trên thị trường nội địa và thị trường thế giới còn kém. Bởi vậy, để phát triển kinh tế hàng hóa cần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Hệ thống kết cấu cơ sở hạ tầng dịch vụ hiện đại, đồng bộ cũng đống vai trò quan trọng cho sự phát triển kinh tế xã hội. Hệ thống đó ở nước ta đã quá lạc hậu, không đồng bộ mất cân đối nghiêm trọng nên đã cản trở quyết tâm của các nhà đầu tư trong nước cũng như nước ngoài, cản trở phát triển kinh tế hàng hóa ở mọi miền đất nước. Vì thế, cần gấp rút xây dựng và củng cố các yếu tố thiết yếu như đường sá, cầu cống, bến cảng, sân bay, điện, nước, hệ thống thông tin liên lạc, ngân hàng, dịch vụ bảo hiểm...

3.2.4. Giữ vững ổn định chính trị, hoàn thiện hệ thống luật pháp, đổi mới các chính sách tài chính, tiền tệ, giá cả :

Sự ổn định chính trị bao giờ cũng là nhân tố quan trọng để phát triển. Nó là điều kiện để các nhà đầu tư yên tâm đầu tư. Giữ vững ổn định chính trị ở nước ta hiện nay là giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy đầy đủ vai trò làm chủ của nhân dân.

Hệ thống pháp luật đồng bộ là công cụ rất quan trọng để quản lý nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Nó tạo nên hành lang pháp lý cho mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của mọi thành phần kinh tế. Với hệ thống pháp luật đồng bộ và pháp chế nghiêm ngặt, các doanh nghiệp có thể làm giàu trên cơ sở tuân thủ luật pháp.

Đổi mới chính sách tài chính, tiền tệ, giá cả nhằm mục tiêu thúc đẩy sản xuất phát triển; phát huy và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm quản lý thống nhất nền tài chính quốc gia, giảm bội chi ngân sách...

3.2.5. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống điều tiết kinh tế vĩ mô, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế và các nhà kinh doanh giỏi

Hệ thống điều tiết kinh tế vĩ mô phải được kiện toàn phù hợp với nhu cầu của kinh tế thị trường, bao gồm: điều tiết băng chiến lược và kế hoạch kinh tế, pháp luật, chính sách và các đồn bẩy kinh tế, hành chính, giáo dục, khuyến khích, hỗ trợ...

Mỗi cơ chế quản lý kinh tế có đội ngũ quản lý tương úng. Chuyển sang phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phầntheo định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa đòi hỏi chúng ta phải đẩy mạnh đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ kinh doanh cho phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế trong thời kỳ mới.

Phải dựa vào nguồn lực bên trong, trước hết là nguồn lực con người, giá trị con người Việt Nam là cơ bản, là chiến lược lâu dài, là quyết định để phát triển. Đồng thời, xác định nguồn lực bên ngoài là cần thiết, thường xuyên, đột phá, bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng. Tập trung triển khai hợp tác công tư có hiệu quả thông qua các mô hình lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư, đầu tư tư - sử dụng công; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phối hợp

với các bộ, ngành, địa phương. Đẩy mạnh xã hội hóa để huy động sức mạnh tổng hợp cho phát triển văn hóa và nâng cao giá trị con người.

Kịp thời đề xuất chính sách để huy động đa dạng nguồn lực cho phát triển văn hóa. Thủ tướng chỉ đạo nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành văn hóa, thể thao và du lịch trong thời gian tới là bám sát tình hình thực tiễn, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương xây dựng Chương trình hành động của Ngành để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, trong đó kịp thời đề xuất hoàn thiện thể chế, các cơ chế, chính sách để huy động đa dạng nguồn lực cho phát triển văn hóa; trên cơ sở bám sát 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược mà Nghị quyết đã đề ra.

3.2.6. Thực hiện chính sách đối ngoại có lợi cho phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thực hiện có hiệu quả kinh tế đối ngoại, phải đa dạng hóa hình thức, đa phương hóa đối tác; phải quán triệt nguyên tắc đôi bên cùng có lợi, không can thiệp vào nội bộ của nhau và không phân biệt chế đọ chính trị xã hội; cải cách cơ chế quản lý xuất nhập khẩu, thu hút mạnh vốn và đầu tư nước ngoài, thu hút kỹ thuật, nhân tài và kinh nghiệm quản lý của các nước phát triển.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực: Xây dựng chiến lược, kế hoạch, quy hoạch; chú trọng hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách; tăng cường quản lý Nhà nước, nhất là quản lý vĩ mô bằng pháp luật, thiết kế các công cụ và đẩy mạnh kiểm tra, giám sát; bám sát thực tiễn để tìm ra những khó khăn, bất cập để đề xuất các giải pháp tháo gỡ; lựa chọn một số công việc, nhiệm vụ có tính chất ưu tiên, cấp bách, "đòn bẩy, điểm tựa", có tác động lan tỏa nhanh, mạnh mẽ làm trước, làm dứt điểm một cách có hiệu quả.

KÉT LUẬN

Việt Nam hiện nay trong giai đoạn quá độ lên CNXH đó là một thời kỳ phức tạp và đầy biến động, một thời kỳ xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng cho CNXH để hoàn thành cách mạng dân dân chủ.

Với điểm xuất phát thấp, điều kiện kinh tế khó khăn và có nhiều trở ngại. Muốn phát triển kinh tế bền vững ta thực hiện nền kinh tế hàng hoá là một bước ngoặt quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội là một tất yếu và cần thiết. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần đã xuất hiện nhiều khó khăn, phức tạp và đã tác động đến mặt xã hội nói chung. Để hạn chế những tác độnh tiêu cực này ta cần định hướng cho nền kinh tế phát triển, buộc nó phải đi theo con đường mà chúng ta lựa chọn là xây dựng CNXH. Chính vì vậy chính sách phát triển của nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần có sự định hướng XHCN là một yêu cầu cấp thiết và hợp lý của quy luật phát triển, nó thể hiện tư tưởng tiến bộ, sáng suốt của Đảng. Trong khi thực hiện từng bước sự chuyển đổi này chúng ta phải giữ vững định hướng XHCN, đứng ngang tầm với mục tiêu phát triển kinh tế. Muốn vậy cần phải ngày càng hoàn chính bộ máy Nhà Nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật, đảm bảo đưa nước ta đi theo con đường XHCN như đã chọn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Tất cả các trích dẫn (trừ phần trích dẫn Văn kiện Đại hội XIII của Đảng) đều trích trong bài "Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam" của Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.
- 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2021, tập 1, tr. 128 129.
- 3. Giáo trình kinh tế chính trị Mác Lênin, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội 2009.
- 4. Giáo trình Kinh tế chính trị Mác Lênin, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2008.
- 5. Giáo trình Kinh tế chính trị Mác Lênin, NXB Giáo dục, Hà Nội 2007